

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2017/HNGĐ-ST

Ngày 20/7/2017

V/v: Tranh chấp “Ly hôn,
nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hải Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Điều.
2. Bà Lò Cui Thủy.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quý Sửu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp “ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng TH.

Địa chỉ: Thôn G, xã L, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Tổng Văn S.

Địa chỉ: Thôn G, xã L, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 29 tháng 5 năm 2017 cùng đơn khởi kiện bổ xung ngày 01/6/2017 và bản tự khai ngày 05/6/2017 nguyên đơn chị Hoàng TH trình bày: Chị và anh Tổng Văn S lấy nhau năm 2006 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai Vào ngày 21/3/2006. Trước khi kết hôn anh, chị có tìm hiểu tự nguyện không ai bị ép buộc, thời gian đầu vợ, chồng sống hòa thuận hạnh phúc. 5 năm trước, chị đã hai lần làm đơn đến Tòa án nhân dân huyện Mường Khương khởi kiện xin ly hôn nghĩ về con nên chị đã rút đơn khởi kiện. Vào tháng 05 năm 2017 thì lại phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh S hay đi chơi cờ bạc về nhà đập phá

đồ đạc trong gia đình, mặc dù hai bên gia đình khuyên bảo động viên nhưng tình cảm hai vợ chồng không hàn gắn được, anh S không chịu sửa chữa khuyết điểm. Vì vậy chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

Về con: Trước khi kết hôn chị có một người con riêng tên là Lê Ngọc T sinh ngày 17/6/1995 và anh Tống Văn S có một người con riêng là cháu Tống Mạnh Tsinh năm 1991 anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi lấy nhau về sinh được một người con chung là Tống Thị Phương T sinh ngày 23/01/2007, nguyện vọng của chị nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn chị xin chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho cháu T.

Về tài sản: Trước khi kết hôn anh, chị không ai có tài sản riêng. Sau khi lấy nhau về tạo dựng được một số tài sản nhưng anh, chị đã tự thỏa thuận, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ : Chị và anh S không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16/6/2017 bị đơn anh Tống Văn S trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn giữa anh và chị Hoàng TH là đúng, nhưng anh Tống Văn S không đồng ý ly hôn với Chị TH. Anh S cho rằng vợ chồng anh vẫn còn tình cảm, tuy đôi lúc có xảy ra những bất đồng cãi chửi nhau. Nên tình cảm vợ chồng có mâu thuẫn, nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ chưa trầm trọng đến mức vợ chồng phải ly hôn. Mong Tòa án hòa giải để anh chị trở về đoàn tụ xây dựng cuộc sống gia đình nuôi dạy con chung, anh không đồng ý việc chị TH đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Tại các biên bản hòa giải ngày 16 tháng 6 năm 2017 và biên bản hòa giải ngày 22/6/2017 bị đơn anh Tống Văn S không đồng ý ly hôn với chị TH. Anh S cho rằng vợ chồng anh vẫn còn tình cảm, đôi khi xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ. Anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn chưa đến mức trầm trọng nên anh không đồng ý việc chị TH đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con: Anh và chị TH trước khi kết hôn anh có một người con riêng tên là Tống Mạnh Tsinh năm 1991 và chị TH có một người con riêng tên là Lê Ngọc Tsinh ngày 17/6/1995 anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi lấy nhau về anh, chị sinh được một người con chung là Tống Thị Phương T sinh ngày 23/01/2007. Nguyện vọng của anh nếu chị TH mà cương quyết xin ly hôn thì anh xin được chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị TH phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho cháu T.

Về tài sản: Anh và chị TH không ai có tài sản riêng, tài sản chung tự thỏa thuận. Về khoản nợ không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn Tổng Văn S theo quy định tại điều 196 của Bộ luật tố tụng dân sự, và Tòa án đã tiến hành thông báo hòa giải theo thủ tục chung để giải quyết vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng TH và anh Tổng Văn S xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2006 và đăng ký kết hôn vào ngày 21/03/2006 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Trước khi kết hôn có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn đó là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nhưng trong quá trình chung sống anh, chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi chửi nhau chị TH và anh S đã ly thân nhau từ tháng 5/2017. Tòa án đã tiến hành hòa giải hai lần, nhưng vợ chồng không trở về đoàn tụ được. Tòa xét thấy để đảm bảo cuộc sống sau này của mỗi người, chị TH đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tổng Văn S. Là có cơ sở, cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1 điều 56 của luật hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3]. Về con: Trong thời gian chung sống, anh chị sinh được một người con chung là cháu Tổng Thị Phương T sinh ngày 23/01/2007. Nguyên vọng của chị TH nếu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh S chị xin chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho cháu T. Còn nguyện vọng của anh S nếu chị TH mà cương quyết xin ly hôn, anh sẽ xin nuôi dưỡng, giáo dục cháu T đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị TH phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho cháu T. Tòa xét thấy hiện nay cháu Tổng Thị Phương T đang sống cùng chị TH, tại bản tự khai của cháu T nguyện vọng của cháu muốn ở với mẹ. Vì vậy nên giao cháu Tổng Thị Phương T cho chị TH chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Nên áp dụng khoản 1, 2 điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Khoản 1, 2 Điều 83 của luật hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4]. Về tài sản: Chị TH và anh S không có tài sản riêng, tài sản chung xin tự thỏa thuận, về khoản nợ cũng không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Hoàng Thị TH phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị Quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56 ; Khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; khoản 1, 2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Xử:

Về hôn nhân: Chị Hoàng TH được ly hôn với anh Tống Văn S.

Về Con: Giao cháu Tống Thị Phương T sinh ngày 23/01/2007 cho chị Hoàng Thị TH chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh S không phải đóng góp tiền nuôi con chung. Anh Tống Văn S có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh S thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Hoàng TH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/07461 ngày 05/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh+ huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu tập án
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Đặng Hải Quân